TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41** /2022/HS-ST
Ngày 22-06-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Thịnh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Thạch Thất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Công - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN ĐỨC T, sinh năm 1998 tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Nơi ĐKHKTT: 181 Phan Đình Ph, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Th H, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trung K và con bà Nguyễn Thị Trường A; vợ, con: Chưa có; Danh chỉ bản số 017 lập ngày 03-01-2022 tại Công an huyện Thạch Thất; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 02 lần bị kết án, được đương nhiên xóa án tích.

- Bản án số 24/2014/HSPT ngày 18-03-2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt Nguyễn Đức T 30 tháng tù về tội Cướp tài sản (chấp hành xong ngày 21-9-2015).

- Bản án số 38/2017/HSST ngày 02-03-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt Nguyễn Đức T 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (chấp hành xong ngày 08-02-2018).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25-12-2021, tạm giam từ ngày 3-01-2022 tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. LỮ VĂN L, sinh năm 1989 tại huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Nơi ĐKHKTT: Thôn Đồng V, xã Ph M, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Thôn Thượng L, xã Thọ L, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Văn M (đã chết) và con bà Lê Thị Y; vợ, con: Chưa có; Danh chỉ bản số 018 lập ngày 03-01-2022 tại Công an huyện Thạch Thất; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 50/2007/HSST ngày 11-9-2007 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội xử phạt Lữ Văn L 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*chấp hành xong ngày 18-3-2008 được xóa án tích theo NQ33/2009/NQ-QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc Hội*).

Tiền án: Bị cáo có 04 tiền án.

- Bản án số 27/2008/HSST ngày 22-10-2008 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Hà Nội xử phạt Lữ Văn L 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong ngày 11-10-2009).

- Bản án số 06/2011/HSST ngày 13-01-2011 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, Hòa Bình xử phạt Lữ Văn L 10 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26-6-2011 (*Chưa chấp hành trách nhiệm bồi thường dân sự, nộp án phí hình sự và án phí dân sự*).

- Bản án số 25/2013/HSST ngày 23-01-2013 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội xử phạt Lữ Văn L 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*Chưa chấp hành bồi thường dân sự*).

- Bản án số 57/2013/HSST ngày 14-6-2013 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội xử phạt Lữ Văn L 36 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tổng hợp hình phạt với Bản án số 25/2013/HSST ngày 23-01-2013, phải chấp hành hình phạt chung là **06 năm** tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày **05-07-2018**.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25-12-2021, tạm giam từ ngày 03-01-2022 tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

***Người làm chứng*:** Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn Yên Lạc 1, xã Cần Kiệm, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 24-12-2021, Nguyễn Đức T gọi điện rủ Lữ Văn L cùng đi sử dụng ma túy "đá". Đến khoảng 21 giờ 30 phút, L điều khiển xe mô tô BKS: 29V7-211.97 đến đón T tại khu vực xã Hạ Bằng (*huyện Thạch Thất*), T đưa cho L 500.000 đồng để mua ma túy để cùng sử dụng. L đã gọi điện vào số điện thoại 0886.055.081 của một người phụ nữ không quen biết để hỏi mua ma túy và hẹn mua bán tại cây xăng xã Thạch X (*huyện Thạch Thất*). Sau đó, T cùng L đi đến điểm hẹn gặp hai người (một nam một nữ) đi trên một chiếc xe mô tô Honda SH màu đỏ, L đưa cho người phụ nữ 500.000 đồng để mua 01 gói ma túy "đá". T cất giấu gói ma túy ở trong miệng đi về đến thôn Yên Lạc 1, xã Cần Kiệm, huyện Thạch Thất thì bị L lượng Cảnh sát cơ động kiểm tra phát hiện giao Công an xã Cần Kiệm lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và L. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói ni lông có chứa tinh thể màu trắng trong miệng của Nguyễn Đức T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen BKS: 29V7-211.79 (*kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký mô tô đứng tên Đỗ Danh Thắng*); 01 điện thoại di động VSMART của Lữ Văn L; 01 điện thoại di động Iphone của Nguyễn Đức T.

Tại Kết luận giám định số 16/KLGĐ-PC09 ngày 02-01-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,259 gam.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy theo lời khai của T và L, do không xác định được danh tính cụ thể nên Cơ quan điều tra không chứng minh làm rõ được để xử lý trong vụ án này.

Cáo trạng số 48/CT-VKS-TT ngày 31-05-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố Nguyễn Đức T theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Lữ Văn L theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T và Lữ Văn L khai nhận khoảng 22 giờ ngày 24-12-2021, T đưa cho L 500.000 đồng và cùng nhau đi đến khu vực cây xăng thuộc địa phận xã Th X, huyện Thạch Thất để mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 0,259 gam với giá 500.000 đồng của một người phụ nữ không quen biết để cùng nhau sử dụng, khi đang trên đường trở về thì bị bắt quả tang. Các bị cáo nhận thức được sai phạm, xin được khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa khẳng định có đầy đủ căn cứ truy tố Nguyễn Đức T và Lữ Văn L về tội "*Tàng trữ*

trái phép chất ma túy"; sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lữ Văn L từ 05 năm đến 06 năm tù; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa không có khiếu nại, tố cáo về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Hành vi của Nguyễn Đức T và Lữ Văn L thực hiện hành vi mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 0,259 gam với giá 500.000 đồng nhằm mục đích sử dụng đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đối với bị cáo Lữ Văn L đã bị kết án thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng chưa được xóa án tích *(Chưa chấp hành xong các Bản án số 06/2011/HSST ngày 13-01-2011; Bản án số 25/2013/HSST ngày 23-01-2013)* nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố bị cáo Nguyễn Đức T theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố Lữ Văn L theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến những quy định quản lý các chất ma túy trong Luật phòng, chống ma túy. Các bị cáo có đủ năng L chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý phạm tội gây ảnh hưởng đến trật tự an T xã hội. Trước tình trạng tội phạm ma túy có diễn biến phức tạp, việc đưa vụ án ra xét xử đối với các bị cáo để tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong tháng hành động phòng chống ma túy (tháng 6/2022) là cần thiết,

góp phần nâng cao ý thức pháp luật và tinh thần đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn ma túy trong quần chúng nhân dân, vì một cộng đồng khỏe mạnh, an T.

[4] Các bị cáo không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự, nhân thân đều là đối tượng từng sử dụng và nghiện ma túy và nhiều lần bị kết án. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù thỏa đáng để giáo dục, giúp đỡ các bị cáo từ bỏ được ma túy đồng thời để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo không có khả năng, điều kiện để chấp hành hình phạt tiền bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Vật chứng là ma túy loại Methamphetamine là chất cấm không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29V7-211.79 (*kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký mô tô đứng tên Đỗ Danh Thắng*) được cơ quan điều tra chứng minh thuộc sở hữu của Lữ Văn L và 02 điện thoại di động của các bị cáo được dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T **15** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25-12-2021 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lữ Văn L **05** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25-12-2021 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy loại Methamphetamine thu giữ trong vụ án được niêm phong trong phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29V7-211.79 (*kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký mô tô đứng tên Đỗ Danh Thắng*) và 02 điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo (*tình trạng vật chứng theo biên bản*

giao nhận tài sản, tang vật số 49/2020/THA ngày 21-06-2022 cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất quản lý).

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Đức T và Lữ Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản để gửi VKSND Thành phố Hà Nội 01 bản);
- Trại tạm giam số 01, CATP Hà Nội;
- Công an huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo T, L;
- Lưu hồ sơ; VP.Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tiến Trường